TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 225/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 18 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2025/TLST-VHNGĐ ngày 08/8/2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị A, sinh ngày 17/06/1984; CCCD số: ; Thường trú:Đội x, thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 04/11/1980; CCCD số: ; Thường trú: Thôn C, xã B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2025 tại UBND xã B, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Thôn C, xã B, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2025 cho đến nay. Nay chị A, anh A1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc A1 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị A, anh A1 xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị A, anh A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị A tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân Gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc A1.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc A1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị A tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân Gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003890 ngày 08/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 6 – Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 –Hà Nội
-UBND xã B, thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ;

Trần Đình Văn